

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 9 – 2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Trung

Bà Lê Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án số: 79/TB-TA ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lý Hương T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

Địa chỉ: **Tổ G, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

2. *Bị đơn:* Anh **Kim Chae S**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: #153 **D-ri, N-myeon, Y-si, J-do** (Hàn Quốc).

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa chị **Lý Hương T** trình bày:

Về hôn nhân: Qua giới thiệu chị **T** và anh **Kim C** Seok quen biết, tìm hiểu nhau được 03 tháng và anh **Kim C** Seok có sang Việt Nam được một lần. Tháng

10/2016 gia đình tổ chức lễ cưới cho chị **T** và anh **Kim Chae S** tại Việt Nam, thời gian này anh **Kim Chae S** ở lại Việt Nam khoảng một tuần rồi trở lại Hàn Quốc. Sau đó, anh **Kim Chae S** trở lại Việt Nam cùng chị **T** đến Ủy ban nhân dân huyện **C**, tỉnh Đồng Tháp đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 07/02/2017. Đến ngày 09/02/2017 anh **Kim Chae S** về Hàn Quốc.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh **Kim Chae S** thay đổi tính tình, không còn yêu thương chị **T** như trước, đến tháng 3/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị **T** nhận thấy vợ chồng không phù hợp về tính tình, khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, quan điểm sống và ít liên lạc với nhau. Tháng 5/2017 vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt liên lạc với nhau. Đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cần phải ly hôn để cả hai tạo lập cuộc sống riêng. Nay chị **T** yêu cầu được ly hôn với anh **Kim Chae S**.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Anh **Kim Chae S** không có văn bản ghi ý kiến trình bày gửi đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị **Lý Hương T**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị **T** có địa chỉ tại tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam, là công dân Việt Nam khởi kiện xin ly hôn với anh **Kim Chae S** có địa chỉ tại Hàn Quốc, là công dân nước ngoài. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn”, quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Anh **Kim Chae S** được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **Kim Chae S**.

[3] Về hôn nhân: Chị **T** và anh **Kim Chae S** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện **C**, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy

chứng nhận kết hôn số 08 ngày 07/02/2017 phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị **T** cho rằng vợ chồng không phù hợp về tính tình, quan điểm sống, cách sống và khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ tháng 5/2017. Anh **Kim Chae S** không có văn bản ghi ý kiến phản bác lời trình bày của chị **T** về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống xa nhau từ tháng 5/2017 đến nay mà không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **T**.

[4] Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Chị **T** xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh **Kim Chae S** không có văn bản ghi ý kiến trình bày về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị **T** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị **T** phải chịu theo quy định.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, các Điều 153, 469 và 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lý Hương T**.

1. Về hôn nhân: Cho chị **Lý Hương T** ly hôn với anh **Kim Chae S**.
2. Về nuôi con: Không xem xét giải quyết.
3. Về chia tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Lý Hương T** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **T** đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006079 ngày 01/12/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị **T** đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

5. Chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị **Lý Hương T** phải chịu 2.200.000 đồng và 49 USD lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí đăng thông báo trên Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam và 49USD cước phí, chi phí chuyển tiền thông báo văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Hàn Quốc nhưng được khấu trừ vào tiền chị **T** đã nộp số tiền 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0002519 ngày 20/01/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp, 2.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 04/11/2021 và 49 USD theo giấy nộp tiền ngày 27/6/2022 tại **Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ.** Chị **T** đã nộp xong tiền phí và lệ phí.

Chị **Lý Hương T** còn phải chịu chi phí dịch thuật, cước phí, chi phí đăng bản án trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Hàn Quốc theo các hóa đơn, chứng từ thực tế để tổng đạt bản án cho anh **Kim C Seok** theo quy định.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chị **T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh **Kim Chae S** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- UBND H. Châu Thành (khi có HL);
- Lưu HS, VT (Minh).

ĐÃ KÝ

Huỳnh Kim Oanh